Mật Tạng Bộ 4 _ No.1409 (Tr.914 _ Tr.915)

PHẬT NÓI KINH THÁNH TỐI THẮNG ĐÀ LA NI

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh_ Truyền Pháo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THI HỘ phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại Tịnh Xá **Ngu Di Nẵng** trong đại thành **Tinh Tả** thuộc nước **Ba La Bát Đa**. Qua Hạ đó xong, đến ngày 20 tháng 9 có một vị Bật Sô tên là **Phộc Dã Khư Nẵng**. Thời vị Bật Sô ấy ra khỏi đại thành **Tinh Tả** đến một nơi cách thành **Chi Na** khoảng bốn do tuần , nhìn thấy một Đại Nhân đứng giữa đường, thân dài ba trượng, mặt dài **bốn xích** (4/3 m) thì biết đó là **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** nên liền lễ bàn chân , quỳ dài, chắp tay bạch với Bồ Tát rằng: "Vì sao hiện thân mà đi đến chốn này? Ắt có Nhân Duyên chi? "

Bồ Tát đáp rằng: "Như thị! Như thị! Này Bật Sô! Các hàng chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề này đang có bệnh khổ. Nhóm A Tu La, Ca Lâu La trụ ở một mặt của núi Tu Di (Tu Di Sơn Vương) với các người Trời đang cùng nhau giao chiến. Thế nên Mặt Trời, mặt trăng không có ánh sáng, Tinh Thần (các vì sao) chẳng hiện.

Người Trời bị thua, Tu La được thắng. Thời các Quỷ Thần nhân đây được dịp thuận tiện hoá hình người nữ gây não loạn chúng sinh, sinh các bệnh tật: Hoặc đau đầu, đau bụng, đau mắt tai mũi… Hoặc sinh ung nhọt, rôm sảy, chứng tràng nhạt, bệnh trĩ, bệnh lậu, ghẻ lở, bệnh cùi hủi, nổi nhọt bọc, Hắc Lào … Hoặc lại bị bệnh sốt rét phát theo thời hoặc cách mộc ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày phát bệnh một lần. Cho đến bệnh trúng gió, bệnh vàng da, bệnh đàm rãi, bệnh đau bộ phận sinh dục , tất cả bệnh ác

Lại bên trong cõi Diêm Phù Đề, tuôn mưa gió lớn. Hoặc lạnh, hoặc nóng, hoặc lụt lội, hoặc hạn hán .. Ngũ Cốc chẳng nhiều, người dân đói kém thảy đều bị chết yểu. Lại hiện nhóm thù: cọp, sói, sư tử, Miểu Noa … xâm tổn Hữu Tình, cướp đoạt tinh khí của người

Như vậy mọi nạn tranh nhau gây bức não

Khi ấy Đại Nhân nói việc đó xong thì bảo Bật Sô rằng: "Ta có **Thánh Tối Thắng Đà La Ni** tăng trưởng căn lành, hay trừ các ác. Nếu lại có người phát tâm trong sạch đem nhóm hương hoa… cúng dường Tam Bảo với cá Hiền Thánh. Ngày đêm ở trong Thất khiết tịnh trai giới, tụng Đà La Ni này thì các Chúng Nạn liền được tiêu trừ. Đà La Ni là:

Nẵng mô bà nga phộc đổ, vĩ ma la một địa, nghiễm tỳ la, nga lý-nhĩ đa , la nhạ tả, đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: Vĩ ma la , nga lý-nhị đế, vĩ ma la du nễ thủy, a la nga đế, a la nga đế, sa-phộc hạ

(NAMO BHAGAVATO VIMALA-BUDDHI-GAṂBHĪRA GARJITA-RĀJASYA TATHĀGATASYA_ TADYATHĀ: VIMALA GARJITE, VIMALA YONIŚE, ĀLAGATE ĀLAGATE SVĀHĀ)

Nẵng ma sa lý-phộc nễ phộc la noa vĩ sắt-kiếm tỳ nẵng tát đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: Hứ, ma hứ, ma hạ ma hứ, sa-phộc hạ

(NAMAḤ SARVA-NĪVARAṆA-VIṢKAṂBHINAS-TATHĀGATASYA_ TADYATHĀ: HE MAHE, MAHĀ MAHE SVĀHĀ)

Nẵng mô ngu noa ca la tả, đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: Nga nga nẵng ca lý, nga nga nẵng tam bà phệ, nga nga nẵng chỉ lý-để đế, sa-phộc hạ

(NAMO GUṆAKARASYA TATHĀGATASYA_ TADYATHĀ: GAGANAKARI, GAGANA SAṂBHAVE , GAGANA KĪRTITE SVĀHĀ)

Nẵng mô tam mãn đa hiến độ đa ma tả, đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: Tam ma duệ, sa-phộc hạ

(NAMO SAMANTA-GANDHOTTAMASYA TATHĀGATASYA _ TADYATHĀ: SAMAYE SVĀHĀ)

Nẵng mô a ba la nhĩ đa, nga di nẵng sa-đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: A ma, ma hứ, sa-phộc hạ

(NAMO APARĀJITA GĀMINAS-TATHĀGATASYA _TADYATHĀ: AMĀT MAHĪ SVĀHĀ)

Nẵng mô ma nẵng sa-đam bà tả, đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: Ma nẵng vĩ thú đệ, bát nột-di thấp-phộc lý, bát nột ma tam bà bệ, khẩn ca lý, hứ đán, ca lý-duệ, sa-phộc hạ.

(NAMO MANASTAMBHASYA TATHĀGATASYA_ TADYATHĀ: MANA VIŚUDDHE, PADMEŚVARI, PADMA SAṂBHAVE, KIṂKARI HITAṂ KĀRYE SVĀHĀ)

Nẵng mô tát lý-phộc một đà, mạo địa, tát đát-phộc nam. Nẵng mô a lý-dã mạn tổ thất-lý dạ. Đát nễ-dã tha:Nhạ duệ, nhạ duệ, la ma địa, hứ ma hứ , ma hạ ma hứ, sa-phộc hạ

(NAMO SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀṂ _ NAMO ĀRYA MAṂJUŚRĪYA _ TADYATHĀ: JAYE JAYE RAMATI, HE MAHĪ, MAHĀ-MAHĪ SVĀHĀ)

Nẵng mô a lý-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la tả, mạo địa tát đát-phộc tả. Đát nễ-dã tha: Nga nga nẵng trà-duệ, nga nga nẵng tam bà phệ, nga nga nẵng đặc-duệ, nga nga nẵng vĩ cật-lan đế, ê hạ-duệ hứ, sa-phộc hạ

(NAMO ĀRYA AVALOKITEŚVARASYA BODHI-SATVASYA _ TADYATHĀ: GAGANA AḌYE, GAGANA SAṂBHAVE, GAGANA MADYE, GAGANA VIKRĀNTE, EHYEHI SVĀHĀ)

Nẵng mô a lý-dã tam mãn đa bạt nại-la tả, đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: Hứ bạt nại-lý, ma hạ bạt nại-lý , a mật-lý đa bạt nại-lý, vĩ nga đa la nhạ tế, ma hạ vĩ nga đa la nhạ tế, sa-phộc hạ

(NAMO ĀRYA SAMANTA-BHADRASYA TATHĀGATASYA_ TADYATHĀ: HE BHADRI, MAHĀ-BHADRI, AMṚTA BHADRI, VIGATA RAJAS, MAHĀ-VIGATA RAJAS SVĀHĀ)

Nẵng mạc a lý-dã vĩ ma la chỉ lý-đế đát tả, đát tha nga đa tả, a nễ chỉ lý-để đa, tát lý-phộc nhĩ nễ tỳ , phộc nhật-la tam bà phệ, phộc nhật-la tỳ nại ca lý, sa-phộc hạ

(NAMAḤ ĀRYA VIMALA-KĪRTITASYA TATHĀGATASYA [?thiếu TADYATHĀ] ANIKĪRTITA SARVA JIT-NIR-BHĪ, VAJRA SAṂBHAVE, VAJRA BHIDA-KARI SVĀHĀ)

Nẵng mạc tát-lý phộc một đà mạo địa tát đát-phộc nam. Đát bễ-dã tha: Khế đa ca la tỵ nhập-phộc la nễ duệ, sa-phộc hạ

(NAMAḤ SAVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀṂ _ TADYATHĀ: KETA KALĀPI JVALAṆĪYE SVĀHĀ)

Nhạ cảm bà nễ, sa-đam bà nễ, mô hạ nễ, bôn noa lý ca dã, sa-phộc hạ
(JAMBHANI STAMBHANI MOHANI PUṆḌARĪKĀYA SVĀHĀ)

Mô hạ nan đế , nan bà nễ duệ, sa-phộc hạ
(MOHA DĀNTE, DAMBHAṆĪYE SVĀHĀ)

Nỗ la, vĩ nỗ lý duệ, ca la, vĩ cật-lý đế, sa-phộc hạ
(DHURA VIDHURĪYE KĀRA VIKṚTE SVĀHĀ)

Tán đế, sa vĩ nễ lý-phộc ba nễ duệ, sa-phộc hạ
(ŚĀNTE ŚIVI NIRVĀPAṆĪYE SVĀHĀ)

Nỗ la, vĩ nỗ lý duệ, sa-phộc hạ
(DHURA VIDHURĪYE SVĀHĀ)

Lãm ma tố noa dã, sa-phộc hạ
(LAMBA CUḌĀYA SVĀHĀ)

Lộ chỉ ca, lộ câu đa la dã, sa-phộc hạ
(LOKIKA LOKOTTARĀYA SVĀHĀ)

A nghê-dã nẵng, vĩ luân đạt nễ duệ, sa-phộc hạ
(AJÑĀNA VIŚODHANĪYE SVĀHĀ)

Đà đổ ca lý-duệ, sa-phộc hạ
(DHĀTU KĀRYE SVĀHĀ)

Di già, sa-phổ tra nẵng dã, sa-phộc hạ
(MEGHA SPHOṬA-NĀYA SVĀHĀ)

Một-la hám nhị, nga-la hạ dã, sa-phộc hạ
(BRAHME GRAHĀYA SVĀHĀ)

Tát lý-phộc ca lý-ma tỳ thủy cật-đa dã, sa-phộc hạ
(SARVA KARMA ABHIŚIKTĀYA SVĀHĀ)

Tát lý-phộc một đà tỳ tăng sa cật-lý đa dã, sa-phộc hạ
(SARVA BUDDHA ABHISAṂSKṚTĀYA SVĀHĀ)

Ê ca thất-lăng nga dã, sa-phộc hạ
(EKA ŚRINGĀYA SVĀHĀ)

Bộ đa dã, sa-phộc hạ
(BHŪTĀYA SVĀHĀ)

A bộ đa dã, sa-phộc hạ

(ABHŪTĀYA SVĀHĀ)

Tát lý-phộc nột khế, ba xá ma dã, sa-phộc hạ
(SARVA DUḤKHA UPAŚAMĀYA SVĀHĀ)

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói **Thánh Tối Thắng Đà La Ni** này xong thì bảo Bật Sô rằng: "Các ông y theo nghi tắc của Chính Pháp này, mỗi ngày chí thành phát tâm trong sạch cúng 7 vị Tỳ Khưu, cúng dường Tam Bảo với các Hiền Thánh. Vào đầu đêm, làm Hộ Ma, thắp lửa sáng sẽ hay trừ tai , mau được tiêu tan tật bệnh (hoạn)

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện đối với Chính Pháp này, thọ trì, đọc tụng, rộng vì người nói thì tất cả các bệnh đều được trừ khỏi"

Lại nữa Văn Thù Sư Lợi bảo Bật Sô rằng: "Nay ông hãy lắng nghe! **Thánh Tối Thắng Đà La Ni** này có sức sáng tỏ to lớn, rộng lợi chúng sinh. Hãy nên ở cõi Diêm Phù Đề lưu truyền nơi nơi, hết thảy đất nước, thành, ấp, tụ lạc … khiến các chúng sinh lắng nghe, thọ trì.

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện hay đối với Kinh này đọc tụng một biến thì mau được trừ khỏi bệnh khổ của thân mình. Nếu đọc hai biến thì hết thảy bệnh khổ của vợ con, nam nữ đều được trừ khỏi. Nếu đọc ba biến thì hết thảy bệnh khổ của tất cả quyến thuộc thảy đều trừ khỏi. Nếu đọc bốn biến thì hết thảy bệnh khổ của người dân trong một nước đều được trừ khỏi. Nếu đọc năm biến thì tất cả người dân trong đất nước nhỏ do vua ban phong đều được an vui, không có các bệnh tật"

Lại nữa Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Nay Chính Pháp này có lợi ích rộng lớn thâm sâu, rất hiếm có. Hãy mau lưu truyền khiến cho các Hữu Tình được công đức trên

Nếu đối với Kinh này, sinh tâm khinh mạn, chẳng chịu thọ trì đọc tụng, chẳng vì người diễn nói lưu truyền, tất cả chúng sinh ở trong đất nước, chẳng ai được nghe… thì người ấy vướng lỗi lầm như tội năm Nghịch. Chính vì thế cho nên, Bật Sô đối với **Thánh Tối Thắng Đà La Ni** này cần phải tin kính không để cho quên mất.

Ta tự điều phục nhóm chư Thiên với A Tu La, Càn Thát Bà trụ ở một mặt của núi Tu Di ấy (Tu Di Sơn Vương) khiến cho chúng sinh của cõi Diêm Phù Đề được an vui lớn"

-Thời Văn Thù Sư Lợi nói Pháp đó xong, đột nhiện chẳng hiện. Bật sô **Phộc Dã Khư Nẵng** nghe điều đã nói ấy thì tâm rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

PHẬT NÓI KINH TỐI THẮNG ĐÀ LA NI
Hết

24/07/2007

Mật Tạng Bộ 4 _ No.1409 (Tr.914 _ Tr.915)

PHẬT NÓI KINH THÁNH TỐI THẮNG ĐÀ LA NI

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Khanh_ Truyền Pháo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THI HỘ phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại Tịnh Xá **Ngu Di Nẵng** trong đại thành **Tinh Tả** thuộc nước **Ba La Bát Đa**. Qua Hạ đó xong, đến ngày 20 tháng 9 có một vị Bật Sô tên là **Phộc Dã Khư Nẵng**. Thời vị Bật Sô ấy ra khỏi đại thành **Tinh Tả** đến một nơi cách thành **Chi Na** khoảng bốn do tuần , nhìn thấy một Đại Nhân đứng giữa đường, thân dài ba trượng, mặt dài **bốn xích** (4/3 m) thì biết đó là **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** nên liền lễ bàn chân , quỳ dài, chắp tay bạch với Bồ Tát rằng: "Vì sao hiện thân mà đi đến chốn này? Ắt có Nhân Duyên chi? "

Bồ Tát đáp rằng: "Như thị! Như thị! Này Bật Sô! Các hàng chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề này đang có bệnh khổ. Nhóm A Tu La, Ca Lâu La trụ ở một mặt của núi Tu Di (Tu Di Sơn Vương) với các người Trời đang cùng nhau giao chiến. Thế nên Mặt Trời, mặt trăng không có ánh sáng, Tinh Thần (các vì sao) chẳng hiện.

Người Trời bị thua, Tu La được thắng. Thời các Quỷ Thần Thần nhân đây được dịp thuận tiện hoá hình người nữ gây não loạn chúng sinh, sinh các bệnh tật: Hoặc đau đầu, đau bụng, đau mắt tai mũi… Hoặc sinh ung nhọt, rôm sảy, chứng tràng nhạt, bệnh trĩ, bệnh lậu, ghẻ lở, bệnh cùi hủi, nổi nhọt bọc, Hắc Lào … Hoặc lại bị bệnh sốt rét phát theo thời hoặc cách mộc ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày phát bệnh một lần. Cho đến bệnh trúng gió, bệnh vàng da, bệnh đàm rãi, bệnh đau bộ phận sinh dục , tất cả bệnh ác

Lại bên trong cõi Diêm Phù Đề, tuôn mưa gió lớn. Hoặc lạnh, hoặc nóng, hoặc lụt lội, hoặc hạn hán .. Ngũ Cốc chẳng nhiều, người dân đói kém thảy đều bị chết yểu. Lại hiện nhóm thù: cọp, sói, sư tử, Miểu Noa … xâm tổn Hữu Tình, cướp đoạt tinh khí của người

Như vậy mọi nạn tranh nhau gây bức não

Khi ấy Đại Nhân nói việc đó xong thì bảo Bật Sô rằng: "Ta có **Thánh Tối Thắng Đà La Ni** tăng trưởng căn lành, hay trừ các ác. Nếu lại có người phát tâm trong sạch đem nhóm hương hoa… cúng dường Tam Bảo với cá Hiền Thánh. Ngày đêm ở trong Thất khiết tịnh trai giới, tụng Đà La Ni này thì các Chúng Nạn liền được tiêu trừ. Đà La Ni là:

Nẵng mô bà nga phộc đổ, vĩ ma la một địa, nghiễm tỳ la, nga lý-nhĩ đa , la nhạ tả, đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: Vĩ ma la , nga lý-nhị đế, vĩ ma la du nễ thủy, a la nga đế, a la nga đế, sa-phộc hạ

(NAMO BHAGAVATO VIMALA-BUDDHI-GAṂBHĪRA GARJITA-RĀJASYA TATHĀGATASYA_ TADYATHĀ: VIMALA GARJITE, VIMALA YONIŚE, ĀLAGATE ĀLAGATE SVĀHĀ)

Nẵng ma sa lý-phộc nễ phộc la noa vĩ sắt-kiếm tỳ nẵng tát đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: Hứ, ma hứ, ma hạ ma hứ, sa-phộc hạ

(NAMAḤ SARVA-NĪVARAṆA-VIṢKAṂBHINAS-TATHĀGATASYA_ TADYATHĀ: HE MAHE, MAHĀ MAHE SVĀHĀ)

Nẵng mô ngu noa ca la tả, đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: Nga nga nẵng ca lý, nga nga nẵng tam bà phệ, nga nga nẵng chỉ lý-để đế, sa-phộc hạ

(NAMO GUṆAKARASYA TATHĀGATASYA_ TADYATHĀ: GAGANAKARI, GAGANA SAṂBHAVE , GAGANA KĪRTITE SVĀHĀ)

Nẵng mô tam mãn đa hiến độ đa ma tả, đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: Tam ma duệ, sa-phộc hạ

(NAMO SAMANTA-GANDHOTTAMASYA TATHĀGATASYA _ TADYATHĀ: SAMAYE SVĀHĀ)

Nẵng mô a ba la nhĩ đa, nga di nẵng sa-đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: A ma, ma hứ, sa-phộc hạ

(NAMO APARĀJITA GĀMINAS-TATHĀGATASYA _TADYATHĀ: AMĀT MAHĪ SVĀHĀ)

Nẵng mô ma nẵng sa-đam bà tả, đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: Ma nẵng vĩ thú đệ, bát nột-di thấp-phộc lý, bát nột ma tam bà bệ, khẩn ca lý, hứ đán, ca lý-duệ, sa-phộc hạ.

(NAMO MANASTAMBHASYA TATHĀGATASYA_ TADYATHĀ: MANA VIŚUDDHE, PADMEŚVARI, PADMA SAṂBHAVE, KIṂKARI HITAṂ KĀRYE SVĀHĀ)

Nẵng mô tát lý-phộc một đà, mạo địa, tát đát-phộc nam. Nẵng mô a lý-dã mạn tổ thất-lý dạ. Đát nễ-dã tha:Nhạ duệ, nhạ duệ, la ma địa, hứ ma hứ , ma hạ ma hứ, sa-phộc hạ

(NAMO SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀṂ _ NAMO ĀRYA MAṂJUŚRĪYA _ TADYATHĀ: JAYE JAYE RAMATI, HE MAHĪ, MAHĀ-MAHĪ SVĀHĀ)

Nẵng mô a lý-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la tả, mạo địa tát đát-phộc tả. Đát nễ-dã tha: Nga nga nẵng trà-duệ, nga nga nẵng tam bà phệ, nga nga nẵng đặc-duệ, nga nga nẵng vĩ cật-lan đế, ê hạ-duệ hứ, sa-phộc hạ

(NAMO ĀRYA AVALOKITEŚVARASYA BODHI-SATVASYA _ TADYATHĀ: GAGANA AḌYE, GAGANA SAṂBHAVE, GAGANA MADYE, GAGANA VIKRĀNTE, EHYEHI SVĀHĀ)

Nẵng mô a lý-dã tam mãn đa bạt nại-la tả, đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: Hứ bạt nại-lý, ma hạ bạt nại-lý , a mật-lý đa bạt nại-lý, vĩ nga đa la nhạ tế, ma hạ vĩ nga đa la nhạ tế, sa-phộc hạ

(NAMO ĀRYA SAMANTA-BHADRASYA TATHĀGATASYA_ TADYATHĀ: HE BHADRI, MAHĀ-BHADRI, AMṚTA BHADRI, VIGATA RAJAS, MAHĀ-VIGATA RAJAS SVĀHĀ)

Nẵng mạc a lý-dã vĩ ma la chỉ lý-đế đát tả, đát tha nga đa tả, a nễ chỉ lý-để đa, tát lý-phộc nhĩ nễ tỳ , phộc nhật-la tam bà phệ, phộc nhật-la tỳ nại ca lý, sa-phộc hạ

(NAMAḤ ĀRYA VIMALA-KĪRTITASYA TATHĀGATASYA [?thiếu TADYATHĀ] ANIKĪRTITA SARVA JIT-NIR-BHĪ, VAJRA SAṂBHAVE, VAJRA BHIDA-KARI SVĀHĀ)

Nẵng mạc tát-lý phộc một đà mạo địa tát đát-phộc nam. Đát bễ-dã tha: Khế đa ca la tỵ nhập-phộc la nễ duệ, sa-phộc hạ

(NAMAḤ SAVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀṂ _ TADYATHĀ: KETA KALĀPI JVALAṆĪYE SVĀHĀ)

Nhạ cảm bà nễ, sa-đam bà nễ, mô hạ nễ, bôn noa lý ca dã, sa-phộc hạ

(JAMBHANI STAMBHANI MOHANI PUṆḌARĪKĀYA SVĀHĀ)

Mô hạ nan đế , nan bà nễ duệ, sa-phộc hạ

(MOHA DĀNTE, DAMBHAṆĪYE SVĀHĀ)

Nỗ la, vĩ nỗ lý duệ, ca la, vĩ cật-lý đế, sa-phộc hạ
(DHURA VIDHURĪYE KĀRA VIKṚTE SVĀHĀ)

Tán đế, sa vĩ nễ lý-phộc ba nễ duệ, sa-phộc hạ
(ŚĀNTE ŚIVI NIRVĀPAṆĪYE SVĀHĀ)

Nỗ la, vĩ nỗ lý duệ, sa-phộc hạ
(DHURA VIDHURĪYE SVĀHĀ)

Lãm ma tố noa dã, sa-phộc hạ
(LAMBA CUḌĀYA SVĀHĀ)

Lộ chỉ ca, lộ câu đa la dã, sa-phộc hạ
(LOKIKA LOKOTTARĀYA SVĀHĀ)

A nghê-dã nẵng, vĩ luân đạt nễ duệ, sa-phộc hạ
(AJÑĀNA VIŚODHANĪYE SVĀHĀ)

Đà đổ ca lý-duệ, sa-phộc hạ
(DHĀTU KĀRYE SVĀHĀ)

Di già, sa-phổ tra nẵng dã, sa-phộc hạ
(MEGHA SPHOṬA-NĀYA SVĀHĀ)

Một-la hám nhị, nga-la hạ dã, sa-phộc hạ
(BRAHME GRAHĀYA SVĀHĀ)

Tát lý-phộc ca lý-ma tỳ thủy cật-đa dã, sa-phộc hạ
(SARVA KARMA ABHIŚIKTĀYA SVĀHĀ)

Tát lý-phộc một đà tỳ tăng sa cật-lý đa dã, sa-phộc hạ
(SARVA BUDDHA ABHISAṂSKṚTĀYA SVĀHĀ)

Ê ca thất-lăng nga dã, sa-phộc hạ
(EKA ŚRINGĀYA SVĀHĀ)

Bộ đa dã, sa-phộc hạ
(BHŪTĀYA SVĀHĀ)

A bộ đa dã, sa-phộc hạ
(ABHŪTĀYA SVĀHĀ)

Tát lý-phộc nột khế, ba xá ma dã, sa-phộc hạ
(SARVA DUḤKHA UPAŚAMĀYA SVĀHĀ)

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói **Thánh Tối Thắng Đà La Ni** này xong thì bảo Bật Sô rằng: "Các ông y theo nghi tắc của Chính Pháp này, mỗi ngày chí thành phát tâm trong sạch cúng 7 vị Tỳ Khưu, cúng dường Tam Bảo với các Hiền Thánh. Vào đầu đêm, làm Hộ Ma, thắp lửa sáng sẽ hay trừ tai , mau được tiêu tan tật bệnh (hoạn)

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện đối với Chính Pháp này, thọ trì, đọc tụng, rộng vì người nói thì tất cả các bệnh đều được trừ khỏi"

Lại nữa Văn Thù Sư Lợi bảo Bật Sô rằng: "Nay ông hãy lắng nghe! **Thánh Tối Thắng Đà La Ni** này có sức sáng tỏ to lớn, rộng lợi chúng sinh. Hãy nên ở cõi Diêm Phù Đề lưu truyền nơi nơi, hết thảy đất nước, thành, ấp, tụ lạc … khiến các chúng sinh lắng nghe, thọ trì.

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện hay đối với Kinh này đọc tụng một biến thì mau được trừ khỏi bệnh khổ của thân mình. Nếu đọc hai biến thì hết thảy bệnh khổ của vợ con, nam nữ đều được trừ khỏi. Nếu đọc ba biến thì hết thảy bệnh khổ của tất cả quyến thuộc thảy đều trừ khỏi. Nếu đọc bốn biến thì hết thảy bệnh khổ của người dân trong một nước đều được trừ khỏi. Nếu đọc năm biến thì tất cả người dân trong đất nước nhỏ do vua ban phong đều được an vui, không có các bệnh tật"

Lại nữa Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Nay Chính Pháp này có lợi ích rộng lớn thâm sâu, rất hiếm có. Hãy mau lưu truyền khiến cho các Hữu Tình được công đức trên

Nếu đối với Kinh này, sinh tâm khinh mạn, chẳng chịu thọ trì đọc tụng, chẳng vì người diễn nói lưu truyền, tất cả chúng sinh ở trong đất nước, chẳng ai được nghe… thì người ấy vướng lỗi lầm như tội năm Nghịch. Chính vì thế cho nên, Bật Sô đối với **Thánh Tối Thắng Đà La Ni** này cần phải tin kính không để cho quên mất.

Ta tự điều phục nhóm chư Thiên với A Tu La, Càn Thát Bà trụ ở một mặt của núi Tu Di ấy (Tu Di Sơn Vương) khiến cho chúng sinh của cõi Diêm Phù Đề được an vui lớn"

-Thời Văn Thù Sư Lợi nói Pháp đó xong, đột nhiện chẳng hiện. Bật sô **Phộc Dã Khư Nẵng** nghe điều đã nói ấy thì tâm rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

PHẬT NÓI KINH TỐI THẮNG ĐÀ LA NI

Hết

24/07/2007